|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM** **BAO BÌ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hải Phòng, ngày tháng 04 năm 2023* |

**QUY CHẾ**

**BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

 **NHIỆM KỲ 2023 - 2028, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

 **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**

**Chương I**

**ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 1. Điều kiện ứng cử/đề cử và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

* Cổ đông có quyền đề cử người khác hoặc tự mình ứng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu người đề cử hoặc ứng cử đảm bảo các điều kiện sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT và BKS.
* Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử số ứng viên còn lại. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
1. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
	1. *Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*

Thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 điều 155 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, cụ thể như sau:

* Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
* Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
* Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.
	1. *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đáp ứng điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định khoản 2 điều 155 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, cụ thể như sau:

* Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
* Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
* Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
* Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
* Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

*2.3.Thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*

Thành viên Ban kiểm soát đáp ứng và điều kiện quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

* Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
* Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
* Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
* Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
* Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
* Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

**Điều 2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

* Thư đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS;
* Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT/BKS;
* Sơ yếu lý lịch ứng viên thành viên độc lập HĐQT;
* Bản sao CMND/CCCD, Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài;
* Bản sao (có chứng thực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng gần nhất) các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
* Người đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

**Điều 3. Lựa chọn các ứng cử viên:**

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

**Chương II**

**BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 4. Quy định chung**

1. Việc bầu thành viên HĐQT và BKS của Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 đảm bảo nguyên tắc: Tuân thủ pháp luật, dân chủ công bằng. Được thực hiện công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty.

3. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp của cổ đông có quyền biểu quyết (theo Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 23/03/2023) có mặt tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023.

**Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu cử là 05 thành viên (trong đó bầu cử tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị).

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm.

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu cử là 03 thành viên.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm.

**Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa và Ban kiểm phiếu**

1. Chủ tọa:
* Chủ tọa có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, bao gồm những công việc cụ thể sau:
* Giám sát quá trình bỏ Phiếu bầu cử và kiểm Phiếu bầu cử;
* Kiểm tra kết quả bầu cử;
* Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử nếu có.

2. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu có 05 thành viên: 01 trưởng ban và 04 thành viên, do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; Ban kiểm phiếu lập một bộ phận giúp việc (nếu cần) để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu bầu cử.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

* + - Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử;
		- Phân phát, thu Phiếu bầu cử;
		- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
		- Thực hiện kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, Công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
		- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
		- Cùng Chủ tọa xem xét và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông cùng với Ban Chủ toạ (nếu có);
		- Các nhiệm vụ liên quan khác;
		- Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

**Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Phiếu bầu:

* Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát có dấu treo của Công ty, có tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu, tổng số quyền bầu cử;
* Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

* Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội thông qua;
* Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
* Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 dưới đây.

3. Phiếu bầu không hợp lệ thuộc một trong các trường hợp sau:

* Phiếu không do Công ty phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;
* Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định;
* Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
* Phiếu có tổng số quyền đã bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
* Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
* Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

**Điều 8. Quy tắc bầu cử và trúng cử thành viên HĐQT và BKS**

1. Quy tắc bầu dồn phiếu:

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên.

- Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột “Số phiếu bầu”.

- Cổ đông nào không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc ghi “0” vào cột “Số phiếu bầu”.

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

***Lưu ý****: Nếu ghi số phiếu bầu sai ứng cử viên muốn bầu và phải sửa lại, đề nghị Quý cổ đông nộp lại phiếu sai và đổi lại phiếu bầu khác tại Bàn tiếp đón cổ đông. Nếu không, phiếu bầu của Quý cổ đông sẽ coi như không hợp lệ.*

2. Quy tắc đảm bảo bầu đủ số lượng thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đúng theo quy định:

- Đảm bảo bầu đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội;

- Đảm bảo số lượng thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đáp ứng đúng các quy định pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty.

3. Quy tắc trúng cử:

* 1. Người trúng cử thành viên HĐQT là ứng cử viên:
* Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị *(quy định tại Khoản 2.1. Điều 1 Quy chế này)*
* Được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên *(đủ điều kiện, tiêu chuẩn)* có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

3.2. Người trúng cử thành viên độc lập HĐQT là ứng cử viên được trúng cử HĐQT và đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên độc lập Hội đồng quản trị *(quy định tại Khoản 2.2. Điều 1 Quy chế này)*.

3.3. Người trúng cử thành viên BKS là ứng cử viên:

- Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát *(quy định tại Khoản 2.3. Điều 1 Quy chế này);*

 - Được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên *(đủ điều kiện, tiêu chuẩn)* có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

4. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên *(cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn)* đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông trước khi bỏ phiếu.

3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát.

4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

**Điều 10. Công bố quyết định trúng cử**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

3. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;

4. Thành phần Ban kiểm phiếu;

5. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội. Tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ.

6. Kết quả bầu cử;

7. Chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.

8. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

**Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.**

**Điều 12. Hiệu lực**

1. Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Cổ đông và các Ban tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế.

3. Quy chế này gồm 12 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

|  |
| --- |
| **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CHỦ TỌA** |

 **Nguyễn Thị Kim Chi**

**HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2028 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DỒN PHIẾU**

1. Loại phiếu bầu
* Phiếu màu xanh: bầu HĐQT
* Phiếu màu hồng: bầu BKS.
1. Hướng dẫn bầu thành viên HĐQT

*Một cổ đông có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ của cổ đông là* ***17.568*** *cổ phần. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là* ***05*** *người thì tổng số phiếu bầu của cổ đông đó là 17.568 x 5 =* ***87.840 phiếu****.*

1. *Trường hợp cổ đông bầu dồn phiếu cho 1 ứng viên:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh sách ứng cử viên** | **Số phiếu bầu** |
|  | *Trần Văn A* | 0 |
|  | *Nguyễn Thị B* | 0 |
|  | *Đào Văn C* | 87.840 |
|  | *Đặng Thị D* | 0 |
|  | *Nguyễn Thị E* | 0 |
|  | **Tổng** | **87.840** |

1. *Trường hợp cổ đông chia đều phiếu bầu cho 5 ứng viên:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh sách ứng cử viên** | **Số phiếu bầu** |
|  | *Trần Văn A* | 17.568 |
|  | *Nguyễn Thị B* | 17.568 |
|  | *Đào Văn C* | 17.568 |
|  | *Đặng Thị D* | 17.568 |
|  | *Nguyễn Thị E* | 17.568 |
|  | **Tổng** | **87.840** |

1. *Trường hợp cổ đông chia không đều phiếu bầu:*

| **TT** | **Danh sách ứng cử viên** | **Số phiếu bầu** |
| --- | --- | --- |
|  | *Trần Văn A* | 20.000 |
|  | *Nguyễn Thị B* | 15.000 |
|  | *Đào Văn C* | 16.840 |
|  | *Đặng Thị D* | 12.000 |
|  | *Nguyễn Thị E* | 24.000 |
|  | **Tổng** | **87.840** |

1. Hướng dẫn bầu thành viên BKS

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT chỉ khác về số lượng thành viên được bầu là 03 người.